**Võ Hồng**

Lễ cúng trường

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lễ cúng trường](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Võ Hồng**

Lễ cúng trường

Khi những cơn mưa gió cuối cùng của tháng Mười đã qua đi, khi những ngày tháng nắng hanh đầu mùa của tháng Mười một rắc vàng trên cảnh vật, lũ học sinh trường Ngân Sơn bắt đầu háo hức vì nghĩ đến Tết sắp đến. Thằng Sanh báo tin Tết trước nhất. Nhà má nó bán hàng xén nên nó sát với mùa tiết hơn mọi đứa khác. Một buổi sáng nó hớn hở hỏi lũ bạn:
- Đố tụi bay còn mấy ngày nữa tới Tết?
Nhiều đứa nhao lên:
- Còn một tháng mười hai ngày.
Sanh gật đầu:
- Giỏi.
Rồi nó nói tiếp, giọng hơi tự đắc:
- Sao tụi bay cũng biết hả? Ở nhà má tao mới đi Tuy Hòa mua hồng, nho, táo, chà là về bán Tết. Má tao cho mấy trái táo đem theo đây.
Nó vừa nói vừa thò tay vào túi lấy ra hai quả táo. quả táo vỏ đen nhánh, răn reo. Nó để vào giữa răng cắn một miếng lớn, sát ngay hột. Lũ bạn nhìn theo nửa trái táo còn lại trên tay nó. Dấu răng còn in rõ vào thịt táo nhuyễn. Thằng Chữ thằng Tộc ý chừng chưa hề biết quả táo là trái gì, cứ nhìn chòng chọc vào nửa trái táo còn lại. Năm sáu đứa bạn đứng bao quanh. Những vết nhăn làm nhíu đôi chân mày và những cái miệng mở trễ tràng. Vài đứa nhìn vào cái mồm nhai của thằng Sanh, có lẽ là để xem thử nhai một quả táo Tàu thì có khác với việc nhai một món ăn thông thường không, như nhai một củ sắn nước chẳng hạn. Thằng Chơn đi nhanh hơn, nhìn ngay chỗ yết hầu của thằng Sanh để đợi xem thằng này nuốt xuống.
Thằng Số và thằng Lời, quê mùa và thô lỗ hơn hết, nắm ngay bàn tay đang cầm nửa trái táo của thằng Sanh đưa lại gần mắt để xem cho thật kỹ.
Nuốt miếng táo xong, Sanh nói tiếp:
- Má tao nói Tết này má tao đi Tết thầy một cân nho.
Những vẻ mặt tò mò lúc nãy lần lần trở nên nghiêm nghị. Tết thầy là một mối băn khoăn, nhất là đối với những đứa nghèo. Thằng Tộc nhớ lại rằng năm ngoái cha nó quảy từ Đồng Tre xuống một buồng chuối mốc để tết thầy. Một buồng chuối thì nghĩa lý gì so với cân nho, nó nghĩ thế. Thằng Chơn nhớ đến con gà cồ nó ẵm đi theo cha đến tết thầy hôm 27 Tết. Nó không biết một cân nho giá đắt gấp mấy con gà cồ, nhưng nó đoán là đắt lắm vì từ thuở giờ nó chưa thấy trái nho ra thế nào. Có lẽ thằng Chữ xấu hổ hơn cả vì mẹ nó chỉ tết thầy có hai trái dưa leo và một củ khoai mài, mặc dù đó là hai trái dưa sởn sơ nhất mẹ nó đã để dành phần tết thầy từ nửa tháng trước, cấm ngặt không cho ai được hái. Vài đứa bạn im lặng đứng lảng ra. Có lẽ đó là những đứa mà cha mẹ đã quên tết thầy.
Tiếng thằng Sanh hỏi một đứa bạn:
- Mày tết thầy cái gì?
- Một gia. nếp.
- Còn mày?
- Chưa biết. Chắc bốn gói trà "chữ mực" như mọi năm.
- Còn mày...
Tiếng guốc lộp cộp ở bực thềm đi lên. Thầy giáo tới. Lũ trẻ chạy ùa ra sân sau, tán lạn như một bầy chim sẻ.
Khi tiếng trống bãi trường chậm rãi xổ, khi đã đi hết lần dốc xuống đường, bé Trung xóa bỏ trong óc những con số của bài tính đố vừa làm để vấn vương vì cái tin Tết nhất anh em đã trao đổi cho nhau lúc nãy, trước giờ vào lớp. Tết đến, đó là một cái thú, say sưa lạ lùng hơn mọi thú khác vì lâu lắm mới gặp lại được một lần. Năm nay Trung lên mười một tuổi. Soát lại trong óc, hình như nó chỉ có kỷ niệm của ba, bốn cái Tết là cùng. Trước đó, nó lớn như thế nào, nó đã ăn Tết như thế nào, nó không hề biết. Ôi! Ngày Tết! Ngày Tết bắt đầu từ phiên chợ hôm 21 tháng Chạp, phiên chợ họp ở gần nhà nó. Những gánh hàng đều nặng trĩu, làm còng lưng những người đàn ông vạm vỡ. Tiếng người đi chợ nói chuyện, vang vang trong khi đêm chưa hết, trời còn tối đen. Không biết lúc ấy là mấy giờ, nhưng chắc là còn khuya lắm vì tiếng gà lảnh lót gọi nhau, trả lời nhau, nhịp nhàng thứ tự từ xóm trên đến xóm dưới. Ngày Tết, đó là những mâm cỗ cúng ăn không hết, những cuộc đi thăm bà con ở xa, xa mãi sau những dãy núi xanh cao. Ngày Tết... Dòng tư tưởng của bé Trung đến đây đứt quãng vì tiếng chân lộp độp của bầy trâu đi đằng trước đi lại. Trung đứng nép sang bờ cây chim chim để nhường chỗ cho trâu đi. Ba con trâu lớn, mình phủ một lượt bùn ướt lóng lánh, vừa nặng nề bước vừa quơ qua quơ lại đôi sừng cong kềnh càng. Tiếng chân đập xuống mặt đường chẫm rãi đều đặn. Đuôi cũng chẫm rãi đều đặn đập hết sườn bên phải đến sang sườn bên trái, đuổi những đám ruồi muỗi bay vo vọ Trung đưa mắt nhìn xuống nền lá chim chim, thấy bôi bết những vết bùn khô trắng. Đó là những đoạn lầy. Thoang thoảng nghe bốc lên mùi khen khét đặc biệt của bùn trâu. Cả cái con đường làng, đều mang dấu vết của những bầy trâu qua lại hàng ngày. Sự chậm chạp nhẫn nại và kham khổ của bầy trâu thật đã mâu thuẫn hết sức với những ý nghĩ êm đềm về Tết nhất của Trung. Nhưng nó lại cũng đồng thời khơi động nỗi băn khoăn đã nằm nép trong óc Trung từ sáng: đó là việc đi tết thầy. Năm ngoái, cha Trung đi tết thầy một đồng bạc. Cha thằng Tài đi tết đến hai đồng. Trung xấu hổ sợ thầy khinh và lo lắng sợ thầy ghét. Nó về nhà than phiền với cha:
- Sao cha đi tết thầy có một đồng?
Cha nó trả lời chậm chạp theo thói quen:
- Một đồng chớ bấy nhiêu nữa?
- Một đồng ít quá.
- Mày còn muốn bao nhiêu? Một đồng là hai gia. lúa rồi.
- Nhưng cha thằng Tài đi tết tới hai đồng.
- Nhà nó bán hàng xén nhiều tiền, bì sao được? Thầy giáo đã ăn lương của nhà nước rồi chớ đâu phải giống như hồi xưa mà phải đi tết nhiều?
Thế là nó đuối lý mặc dù nó thấy là đi tết hai đồng phải hơn. Đặt vào địa vị cha nó, nó sẽ đi tết thầy hai đồng. Nhưng nó không dám nói mà chỉ len lén nhìn sang vẻ mặt cha đang đăm chiêu.
Nghĩ đến vẻ mặt đăm chiêu của cha, Trung lo trước rằng năm nay việc tết thầy sẽ còn làm cho nó đau khổ. Nó sẽ còn ngầm đem mình so sánh với thằng Tài và thấy mình thua thằng Tài một cách hết sức vô lý và bất công vì nó học giỏi hơn thằng Tài nhiều lắm. Những giờ Toán, giờ Luận, thầy giáo không ngớt lời khen nó, nhưng mỗi lần nghỉ Tết xong, sự học tập tiếp tục trở lại, nó cảm thấy như thầy giáo thờ ơ với nó trong khoảng hai tuần. Sự suy nghĩ này làm nó giận cha, ngầm oán trách cha nữa. Phải sau này, khi lớn lên nó mới biết tại sao cha nó lại thờ ơ trong việc đi tết thầy như thế. Số là hồi còn trẻ cha nó cũng được cho đi học như thầy giáo Hiền, thầy dạy nó bây giờ. Suốt cả phủ Tuy An chỉ có một trường phủ là dạy chữ Quốc ngữ mà chỉ dạy một lớp vì không đủ thầy. Ở khắp các xã các tổng, thầy đồ vẫn y như ngàn năm trước, cao giọng giảng đạo thánh hiền. Sau một năm học ở trường Phủ, lên lớp, cha nó ra học trường Tỉnh ở Sông Cầu. Sông Cầu là tỉnh lỵ , những thú tiêu khiển như hát bội, những đám đình đám lớn như làm chay được tổ chức thường xuyên và có qui mô hấp dẫn đã lôi cuốn cha nó khiến ông bỏ bê học hành. Nhiều lần khuyên răn vô hiệu quả, ông nội không cho học nữa bắt cha nó về làm nghề và cưới vợ. Có lẽ sự cưới vợ sớm đã an ủi cha nó, bù vào sự học hành dở dang. Nhưng đến chừng nó đến tuổi đi học mà thầy giáo nó lại nhằm vào người bạn học hồi xưa thì hình như cha nó không được vui. Dĩ vãng bị khuấy trộn, sự thất bại của tuổi thanh xuân được nhắc đến thường xuyên, công việc làm ăn lam lũ so với nghề thầy giáo thong thả và danh giá khiến cha nó không có thiện cảm với thầy giáo mấy. Sự coi thường những lễ tết thầy cho con, đó là một cách trả thù nhẹ nhàng và vô hại.
Tối hôm đó, dưới ngọn đèn dầu, bé Trung ngồi ê a học bài Cách Trí. Đôi mắt nhìn ra sân, chọc thủng vào bóng đen dày đặc bao trùm khu vườn chuối trước nhà, đôi chân đu đưa dưới gầm bàn, miệng nó lặp lại như một cái máy: "... Bộ máy tuần hoàn gồm có tim, phát huyết quản và hồi huyết quản... gồm có tim, phát huyết quản và hồi huyết quản... gồm có tim phát huyến quản gồm có tim phát huyết quản... " Tụng lảm nhảm một lát, sực nhớ lại nó không biết là mình đã nói gì. Câu thuộc lòng đứt đầu đứt đuôi. Nhìn xuống trang sách, những hàng chữ song song làm nó thấy mỏi mệt và sao hôm nay chữ in như có gai châm vào mắt khiến nó xót xạ Nó nhìn ra khung ánh sáng chiếu qua cửa nằm in xuống sân. Nó thấy lần lượt thằng Chơn ôm con gà trống thiến, mẹ thằng Chữ cặp dưa leo, thằng Sanh hãnh diện cầm cân nhọ Nó quay sang nhìn cha nó đang nằm lơ mơ trên võng treo gần đó, hỏi bằng một giọng tỉnh táo:
- Tết này cha đi tết thầy...
Nó chợt dừng lại, không biết có nên nói tiếp không. Nghĩ tới sự bực mình của cha, nó bỗng mong cha nó đừng nghe câu hỏi vừa rồi thì hơn. Nhưng cha nó cựa mình cọt kẹt trên võng và quay hỏi to:
- Con hỏi gì? Đi tết thầy hả?
- Dạ.
Tiếng "con" dịu dàng thỉnh thoảng lắm cha nó mới dùng để xưng hô làm nó cảm động êm đềm. Cha nó lại hỏi:
- Năm ngoái đi tết thầy bao nhiêu?
- Cha đi tết một đồng.
- Ừ.
Sự im lặng nặng những mong đợi và hồi hộp. Chợt cha nó đằng hắng một tiếng lớn làm nó giật nẩy mình. Tiếp theo, ông ngập ngừng nói:
- Năm nay... con lên lớp Tự Thôi đi tết cho thầy... hai đồng cũng được.
Lời tuyên bố bất ngờ làm nó mừng quýnh. Thế là nó khỏi phải sợ thầy và xấu hổ với bạn. Để sự mừng rỡ khỏi biểu lộ một cách phí phạm, nó cúi xuống học bài Cách trí bỏ dở, giọng đọc rõ ràng lảnh lót. Đêm ấy nó học khuya mà không thấy buồn ngủ. Từng hồi, từng hồi trí óc nó dừng lại giữa những chữ "phát huyết quản... hồi huyết quản" để mường tượng nghe tiếng reo đắc thắng "hai đồng bạc tết thầy"
\*
\* \*
Nỗi vui mừng trong lòng làm Trung nhìn cảnh vật xung quanh với đôi mắt nặng những trìu mến yêu thương. Cái gì cũng đẹp đối với nó hết. Thực tế thì cảnh quả là đẹp thật, cái đẹp rực rỡ sau những ngày Đông mưa gió u sầu. Trưa hôm nay đi học về ngồi đợi đò ở bãi cát Thiện đức, Trung say sưa đẫm mình trong nắng. Thật đẹp là những ngày nắng đầu mùa. Nắng vàng nhẹ, không khí trong suốt khiến cảnh vật sáng tưng bừng. Đứng ở bến đò Thiện đức có thể nhìn thấy rõ bầy bò lội qua bến đò Gạch cách đó hai cây số. Bờ tre ở Hội phú, rặng dương liễu ở Mằng lăng hiện lên thành một giải xanh ngăn ngắt và dãy núi cát ở mãi Vũng Lâm toàn một màu vàng rất nhạt, sáng óng ánh dưới ánh mặt trời. Không khí nhẹ và kích thích. Ở trong nhà nghe hơi lành lạnh nhưng ra đứng giữa nắng một lát thì cảm thấy cái thú ấm áp. Cái nắng e lệ đầu mùa cũng nhẹ như cái lạnh, khác xa với vái nắng gay của ngày hè. Nắng về, nước sông Cái chảy rọt hết khiến con sông chỉ rộng còn mươi thước. Hôm tháng Mười nước lụt, cũng đoạn sông này nước một màu vàng đục chảy cuồn cuộn phả bờ. Con đò phải ghìm đậu mãi giữa xóm. Những ngày cực nhọc ấy, đợi đò phải hàng buổi, đò chống phải hàng giờ. Thật khổ tâm cho Trung khi ngồi bên này bờ nghe tiếng trống trường đánh hồi giục giã. Khi mưa lụt bắt đầu, đập Tam giang chắn ngang sông Cái bị nhổ cứ ở đoạn giữa để cho nước thoát tránh đề đập khỏi vỡ. Do đó, khi nước rọt hết, khi nắng tháng Mười một khởi đầu cho mùa nắng Xuân Hè thì lòng sông hẹp lại hết sức, những bãi cát bên bờ rộng ra vô cùng. Và để chuẩn bị đắp lại đập chắn lại sông, giữ nước đưa về đồng cho kịp mùa cấy tháng Chạp, lệnh đốn độn ban ra. Trên sườn núi A Man nằm sau lưng thôn Quảng đức, đen nghịt những người làng lo chặt chà, đốn độn. Tiếng hò reo, tiếng hát ví, tiếng cười lanh lảnh. Nhiều đứa nhỏ bằng tuổi Trung, sau buổi học, cũng nhập bọn đốn độn. Lũ này đem tới trường những câu hát đố thô tục, những câu chửi sỗ sàng dưới hình thức câu hát, loại hát đặc biệt của lũ trẻ chăn bò, chúng nó học được ở những ngày đốn độn, đếm độn.
Như phụ họa với ý nghĩ của Trung, ở lưng sườn núi vang lên tiếng đứa nào hát:
(Lô lí lô) Tao liều (lô) một nắm (lô) ớt cay (lô)
Tổ cha thằng nhỏ đó (lô... Ô... )
ăn mày (là mày) nhà tao (lô... à... lô... )
Tức thì một giọng khách lật đật đáp liền:
Thầy bày, thầy dạy mày đâu
Lấy cây gắp đất cho thầy mày ăn...
Trung nhìn lên hướng có tiếng hát. Một bầy bò lưng vàng chen trong cát bụi lá xanh rậm. Bên cạnh đó, hai ba dáng người mặc áo đen đang giơ rựa chặt vào bụi cây. Có người đang ràng dây bó độn. Nghe tiếng hát, nó chắc đó là tiếng của thằng Được con ông Câu Mua, chăn bò chuyên môn.
Đò cập bến. Khách đi đò lên xuống đông hơn ngày thường. Lão Nhảy, ông lão chống đò trông cũng vui cười mau mắn không còn u sầu như những ngày thường. Đành rằng nụ cười của ông chỉ tươi đến một mức rất tương đối, đành rằng những cử chỉ quơ sào, uốn mình, bắt tay chèo đều còn rất chậm chạp mực thước, nhưng như thế cũng đã là tiến bộ quá sức trông đợi của lũ học trò qua đò. Vì học trò là lũ khách quá giang bị ngược đãi hơn hết. Đi đò suốt cả năm mới trả cho một gia. lúa, gặp nhà nghèo thì số tiền còn ít hơn, thế mà thỉnh thoảng lão còn nghe có cha mẹ học trò nhắc đến một lệ nào đó hồi xưa, miễn phí cho học trò nhà nước đi đò khỏi phải trả tiền. Đi về một ngày bốn lượt, lên đò xuống đò thì hỗn hào, thường đò chưa cập bến đã nhảy thót xuống đẩy đò chạy ra xa phải mất công lão vừa quơ sào vừa chụp tay chèo để bác đò vào bờ, thế mà một gia. lúa cũng định gạt của lão. Lão vốn nghiện thuốc phiện mà nghề chống đò đâu có dư giả để đủ tiền hút nên lão thường hút xái và nuốt giẻ. Vào những buổi trưa đài thuốc, nằm nấp nắng dưới mui thuyền kê ở bãi cát, nghe tiếng kêu đò lòng thấp thỏm mong rằng đó là khách lạ quá giang, thế mà hé nón nhòm ra thấy lục cục mấy thằng học trò tiểu yêu đứa ngồi thu hình kẹp sách vở vào giữa đùi, đứa vừa cầm mẻ sành ném thia lia trên mặt sông miệng vừa kêu đò ơi ới thì nỗi chán chường của lão thật lên đến cực độ. Lão nằm im một hồi lâu để trả thù những tiếng réo đò nhưng cuối cùng lão cũng phải dậy. Lão bước chầm chậm lên cát, vén quần lội chầm chậm dưới nước rồi nặng nề bước lên đò. Lũ trẻ hớn hở nhìn con đò chòng chành dưới sức nặng của lão nhưng thất vọng liền khi thấy lão ngồi ỳ trên giường sõng. Đợi một lát chúng lại khởi sự réo, đứa trước đứa sau. Sự khác biệt về âm thanh trong mỗi tiếng réo không ngờ nghe lại vui tai nên chúng kêu lại một lượt, hai lượt rồi kêu loạn xạ rồi ôm bụng, cong lưng cười ngặt ngoẽo. Lão Nhảy giận lên vì mình bị làm đầu đề cho một trò chơi mới nhưng cũng phải đứng dậy đạp sào chèo đi vì sợ làng xóm người ta quở. Tiếng kêu đò bao giờ cũng gợi một sự hối hả, đôi khi còn pha màu rùng rợn. Đó là tiếng kêu đò của người nhà ai đi rước bà mụ, người chạy mời thầy thuốc cứu một con bịnh ngặt nhèo, tiếng kêu của lũ "Ma Gia" hiện hình lên trong những đêm lạnh lẽo theo lời người ở ven sông truyền khẩu. Lão Nhảy không muốn những sự rùng rợn ấy được thêu dệt quanh mình lão. Lão lầm lũi chèo qua sông.
Để tránh những lời rủa sả của lão, khi đò cập bến lũ nhỏ làm ra bộ hiền lành cung kính hết sức:
- Để con bỏ dây cho ông nghe?
- Để con bỏ cho.
Lão lại phải nạt lên:
- Ai biểu? Coi, lại nhảy dành đạp lủng mê sõng. Tao nện cây sào cho một cái, u óc. Đồ quỉ phá. Ngồi xuống hết.
Lũ nhỏ riu ríu ngồi thu hình trong lòng con đò . Tiện tay sào, lão đẩy con đò lướt tới rồi khi lườn sõng kề sát chân cọc, lão nhẹ đưa bàn chân đặt lên đầu cọc nhún mình đạp một cái. Con đò vụt tới nhẹ nhàng. Tiếp theo, mái chèo chém xuống nước, xoáy làm con đò lắc lự Mũi đò ngoan ngoãn hướng sang bên kia sông. Lũ trẻ mừng quá, không ngờ lão lại tốt bụng không bắt chúng ngồi chờ như chúng nghĩ. Chúng nhìn lên vẻ mặt lão để tìm xem một nụ cười tha thứ nhưng chúng chỉ thấy vẻ u tối bình nhật.
Nhưng mấy hôm nay, trong không khí ấm áp nhuộm màu Tết nhứt, lão Nhảy vui vẻ ra mặt. Lão nhai trầu, xỉa răng thuốc để thỉnh thoảng nhổ một bãi nước trầu đỏ xuống mặt sông. Lão nói chuyện, pha trò nữa. Ở trên giường sõng nơi chân lão nhịp nhàng rướn tới kéo lui theo nhịp tay chèo, có nhiều gói bằng lá chuối xanh mướt. Nhỏ nhắn vuông vức này, chắc là gói thuốc. Có nước chảy ri rỉ kia, là gói đậu phụ. Gói thịt lòng heo to hơn và dễ biết hơn cả vì có một đoạn ruột heo sổ lòng thòng. Ý chừng đây là những món quà người khách qua sông biếu lão thay tiền. Cũng có thể là lão mua nhưng chắc chắn người bán đã vừa bán vừa biếu. Đi đến bến sông gặp một con đò sắp sửa rời bến, vừa bước lên đò là được ông lái quay mũi sang sông, đó là những điềm may mắn cho người bán hàng, nhất là trong những ngày tháng Một tháng chạp bán chạy lời nhiều. Nghĩ vậy nên không ai từ chối một sự dễ dãi với ông lái đò.
Bé Trung thấy lòng bâng khuâng thương cho ông lão Nhảy. Một gói quà ngon hơn là một lời an ủi. Bé liên tưởng ngay đến thầy giáo của bé. Trên cái khay đặt ở bàn thầy ngồi, rồi sẽ có những gói trà buộc chặt vào nhau, những phong bánh, những gói mứt và cả những tờ giấy bạc mới tinh.
\*
\* \*
Ngày hai mươi tháng Chạp, mỗi học sinh đi học mang theo một cái lồng đèn để treo ở lớp. Thầy không ra kiểu mẫu, không cho cỡ nhưng hầu hết đều làm lồng đèn trái ấu. Chỉ có anh Sô, anh Nhiễu nhà theo đạo Gia tô là làm đèn ngôi sao. Anh Truyền ở Gò Chung qua, tuy cũng theo đạo Gia tô nhưng cái lồng đèn trái ấu anh làm sơ sài đụng đến thì méo. Hai cái lồng đèn của anh Trảy, anh Hự là đẹp nhất. Ở mỗi góc có một chùm tua bằng giấy. Gió thổi lên, những cái tua bay rèn rẹt lăn tăn. Thầy cầm lên một cái lồng đèn trái ấu phất nhiều màu. Chẳng những mỗi góc đều có tua mà ở mỗi mặt đèn tác giả đều dán rất nhiều nhửng mảnh giấy tròn đủ cỡ. Cái lồng đèn trông thành ra bề bộn lẩm cẩm. Thầy hỏi:
- Cái lồng đèn của đứa nào đây bay?
Anh Uớc đứng dậy:
- Thưa thầy của con.
- Sao mày dán từng chấm từng chấm cùng khắp trông như ghẻ vậy mày?
Cả lớp cười rộ lên. Không biết thầy nói "trông như ghẻ vậy" là vô tình hay hữu ý vì khắp mình anh Ước đầy những ghẻ. Cả ngay trên mặt cũng loạn xị những sẹo ghẻ đã lành còn vết thâm tím. Anh đứng cà lăm, lập bập cái miệng vài tiếng vô nghĩa rồi ngồi xuống.
Thầy cho chăng ba đường dây thép tréo nhau suốt từ góc này sang góc kia của lớp rồi sai móc những lồng đèn vào. Gió thổi đu đưa cả đèn cả tua trông vui như ngày hội. Những con chim sẻ chọn chỗ lót ổ ở đầu rui, thảo luận "chi chích" hàng tràng dài rồi đập cánh bay vù đến đậu ở một chỗ khác và bắt đầu chi chích trở lại. Mặc dù thầy giáo Hiền dữ đòn có tiếng nhưng vào những ngày này mà màu sắc, mà âm thanh, mà cử động cứ náo loạn cả lên ở trên đầu như thế kia thì bảo lũ nhỏ học hành chăm chú gì nổi. Đã thế, vào giấc ba giờ chiều, ngọn gió mát ở dưới đồng vùn vụt thổi lên, thổi bay luôn cái linh hồn nhẹ nhàng của lũ nhỏ đang dính vào lời giảng của thầy bằng một sợi tơ tưởng tượng nào rất mảnh. Nhưng mùa Xuân làm cho thầy hiền từ. Một bữa nào đó, thầy dừng lại giữa hai lời giảng rồi nói:
- Hăm sáu tháng Chạp cúng trường.
Học trò nhao nhao lên mừng y như cỗ bàn đã sắp dọn. Cái thước gạch phải đập lạch cạch xuống bàn mới đem lại sự im lặng. Thầy đằng hắng nói tiếp:
- Mỗi trò góp năm xụ Trò nào nhà giàu góp một cắc.
- Thưa thầy bữa nào cúng? Thằng Tộc ngớ ngẩn hỏi.
Sáu bảy tiếng nói ồ lên một moạt:
- Ê! Thằng mớ ngủ. Thầy mới nói hăm sáu.
Cái thước gạch lại giơ lên nhưng chưa kịp gõ xuống mà lũ nhỏ đã lật đật im lặng rồi. Có tiếng lè nhè:
- Thưa thầy trò Lẹ giàu mà trò nói chỉ góp năm xu.
- Không được. Cha nó làm ông Cửu, nhà giàu.
- Thưa thầy như vậy thằng Dĩ cũng phải nạp một cắc. Nó là con bà Xã Tám Chí thạnh...
Những đứa con nhà giàu bị hành hạ liên tiếp mấy buổi học vì ở lớp thì bạn nhất định cho là giàu mà về nhà thì cha mẹ đều bảo là mình nghèo. Nhưng rồi cuối cùng số tiền tom góp cũng đủ. Thầy giao cho ông cai trường lo mua sắm. Ông Tròn quê mùa có biết mua sắm gì đâu? Ông chuyên môn chặt bụi ráy bó chổi để quét trường khỏi tốn tiền muạ Ở góc lớp ông trữ sẵn bảy, tám cây chổi. Ông giỏi gánh nước, leo đường dốc mà cứ chạy kìn kịt. Ông cũng có tài lễ phép. Hễ đứng nói chuyện với thầy thì một tay cung trước ngực, một tay gãi tai và mắt thì ngó xuống đất. Thường thường gãi tai là cử chỉ đối với ông Xã, cung tay là đối với ông Thừa, ông Lại và cúi nhìn xuống đất là khi bẩm quan. Ý chừng ông Tròn không biết xếp thầy ở nấc nào của cái thang chức tước ấy nên khôn ngoan, ông tổng hợp mỗi động tác một ít. Ông Tròn quan niệm cúng trường cũng như cúng các đẳng nhà ông nên món thực phẩm đầu tiên và chót hết mà ông có thể nghĩ đến là món chè nếp đậu ván. Chè thì phải đi với xôi cũng như có vợ có chồng. Xôi chè sắp trơn luột trên bàn thì ngó không được nên ở dãy trước phải một hàng dĩa cốm bột, bánh in. Đèn hương thì khỏi phải tính toán suy nghĩ vì dù hà tiện đến mấy cũng phải ra hàng xén của mụ Lành mua, - mụ này kêu vợ Ông Tròn bằng cô họ,- chứ không giống bụi ráy có thể lên núi mà chặt bao nhiêu cũng có. Khỏi tốn tiền mua hoa. Mấy cây điệp ở trước Ty hàng tha hồ cho ông bẻ.
Thế là đúng xế hôm hăm sáu tháng Chạp cúng trường, ông Tròn gánh một đầu nồi chè to tướng, còn đầu kia thì lổn ngổn chén dĩa, bánh cốm, hương hoa... Cái bàn thầy được khiêng ra để giữa lớp. Xôi được ông xới ra dĩa trước. Học sinh tự nguyện lãnh việc bưng sắp lên bàn rất đông. Tiếp theo, ông múc chè ra từng chén. Công việc này mau hơn đơm xôi vì xôi khó tém cho tròn mà hễ tay đụng vào đâu là xôi bám chặt theo đó. Những chén chè cứ sắp hàng, sắp hàng mãi, ban đầu còn rộng rãi thoải mái, sau phải xếp sít lại gần, sít thêm nữa, đến chật ních cả bàn. Cái bàn thầy ngày thường trang nghiêm, nay phải chở một đám xôi chè trông tầm thường như cái kệ của quán bà Cống. Nhưng khi ông Tròn đặt hai cây đèn thau hai bên, cái lư hương để ở giữa, cái bình hoa sát ở cạnh thì ông đã vô tình trả lại sự trang nghiêm toàn vẹn cho cái bàn thầy. Và khi thầy Hiền, chững chạc trong cái áo dài đen, đầu đội khăn xếp, chân mang giày trắng bước lại trước bàn châm nến và châm hương lầm rầm khấn vái thì tất cả anh chị em học sinh đều khép nép im lặng. Ánh nến lung linh, vòng khói hương bay quyện lên cao có một vẻ gì huyền bí. Những dĩa xôi, những chén chè như đã cởi bỏ cái lốt tầm thường của một món ăn mà khoác lên một vẻ thiêng liêng, xa lạ. Sau khi thầy cúi đầu vái xong ba vái thì đến lượt lũ học sinh lên làm lễ. Thầy sắp cho cứ năm đứa lên lễ một lần, đứng thành ngang hàng trước bàn. Hôm nay đứa nào cũng ăn bận gọn gàng sạch sẽ hơn ngày thường nhiều nhưng sang trọng hơn cả vẫn là Sanh. Bộ quần áo của nó bằng vải tàu bay trắng tinh và may máy nên đường may thẳng và nhỏ như nét kẽ. Khi thầy lùa đủ năm đứa để cùng đứng với thằng Sanh thì đứa nào cũng chực lảng xạ Thằng Ri bị bắt cóc đứng cạnh Sanh cứ lén nhìn xuống bộ quần áo vải tám vàng khè của mình. Thằng Sung bận áo cụt vải ú đen quần trắng giống y như cha nó khi đi tết chủ ruộng. Quê mùa mà bằng lòng vô tư nhất là anh Soi. Hình như anh mồ côi cha, nhà nghèo, ở mãi tận hóc núi Bà. Anh bận áo vải ta trắng may tay, đường may dày cộm, mũi chỉ thưa và không đều. Có nhiều đoạn chắc vì hết chỉ, mẹ anh may bằng sợi gai. Vạt trước cắt nhọn quá, dô ra như cái mái, để lòi một phần da bụng. Áo chỉ có một túi, rất lớn, rất cao dễ có thể chứa được hai tô lúa. Có năm hột nút mà mỗi hột mỗi loại. Hôm nay anh vẫn mặc cái quần cũ, cái quần nhuộm chàm đã xơ cả đáy. Anh bước tới vái và lẩm nhẩm khấn một cách thành kính y như anh quen với công việc này lắm. Bé Trung thì khờ hơn. Nó không biết khấn tên ông gì nhưng nó đoán là ngồi ăn chè trên bàn phải là mấy con ma ở cây cà te trước trường. Cây cà te lớn sum sê, lá xanh quanh năm và gốc to năm đứa ôm không xuể. Mới ngày đầu khai giảng mà lũ bạn ở Thiện đức đã thầm thì truyền lời đồn:
- Cây cà te đó ma nhiều lắm. Ông Gương đi mua kén ở Hòa đa về ngang qua đó nghe tiếng ma đưa võng ru con, sợ chạy gần chết.
- Khuya khuya có những tấm phướn đỏ bay về ngang qua cây cà te rồi ghé vào, biến mất.
- Tấm phướn là cái gì?
- Là tấm vải đỏ rất dài. "Bà" bay về nghỉ ở đó.
Lũ thằng Đời thằng Hỷ mang cơm theo để trưa ở lại trường, nghe nói sợ quá phải xuống xóm nghỉ trọ. Còn tất cả học trò thì đều sợ vì những sự thất kính vô tình của mình trong suốt năm học. Chẳng hạn, nó giỡn mà hét to lên làm kinh động giấc nghỉ của "Bà". Chẳng hạn khoái chí quá, nhặt đá lia vung, lia nhằm cả vào tàn cây cà tẹ Cũng có thể "Bà" đi ngự du ở đâu về, sẵn thấy lũ nhỏ ra đánh mạng đánh đáo ngoài sân trường, "Bà" bắn chơi một mũi tên. Nhưng có điều này đáng sợ hơn hết là sự tiểu bậy của chúng. Đang mê chơi thì gặp chỗ nào cũng có thể vén quần tiểu được. Đánh trống ra chơi, mừng quá nhảy xổ ra thì nhất định bạ hướng nào cũng có thể tiểu. Không nhiều thì ít, đứa nào cũng đã có vén quần tiểu về phía cây cà tẹ Tất cả lũ học trò thành kính vái trước bàn, phần lớn là để xin tha cái lỗi bất cẩn đó.
Lễ cúng xong, ông Tròn đem xôi chè ra sắp từng bàn. Quen với nghề làm cai trường, ông chia đều mỗi bàn năm chén. Khu chén chè đậy vào lỗ dành để gài gô đê mực. Lũ học trò ngồi lắp vào băng, đều đặn như những cái đinh bù long ráp vào máy. Cuộc ăn bắt dầu, thứ tự, trang nghiêm như khi chúng ngồi làm bài hạch tấn ích. Đến lúc chén chè hết, những ngón tay bắt dầu véo mấy dĩa xôi thì cuộc trò chuyện khởi sự và ồn ào ngaỵ Mươi phút sau, chén dĩa hết sạch và ông Tròn ra xổ trống.
Ngót ba mươi năm thấm thoát trôi qua, đến nay bé Trung đã bốn mươi tuổi đầu rồi. Bé Trung đã làm một người cha nghiêm nghị và trưa nay sở dĩ bé ngồi nhớ lại đoạn đời ngây thơ của mình ở ngôi trường Ngân sơn quê mùa xưa là vì đứa con của bé, thằng Nghĩa, vừa đưa cho bé bức thư xin tiền của nhà trường nơi nó học. Bé nhìn xuống tờ thư in ronéo còn nằm dưới tay mình.
Nha trang ngày 30 tháng Giêng năm 1961
Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Phước
Kính gởi phụ huynh trò Phan Đức Nghĩa
Nhân dịp Tết Tân Sửu, trường chúng tôi có tổ chức cây mùa Xuân cho các em học sinh của trường vào 16 giờ ngày 11 tháng 2 năm 1961 tức 26 tháng Chạp Âm Lịch. Chúng tôi rất hân hạnh được nhận những món quà hoặc tiền mặt của Ông, Bà để việc tổ chức cây mùa Xuân được kết quả.
Xin cảm tạ lòng chiếu cố của Ông, Bà.
Lê Bá Lộc
**Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Võ Hồng
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 6 tháng 6 năm 2004